

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 17/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

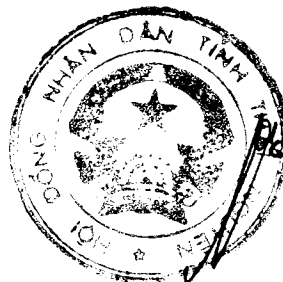
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khoá XIII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội(Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh uỷ (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khoá XIII;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Văn phòng Tỉnh uỷ; Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;  
Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các CV Phòng Tổng hợp;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin (để đăng );
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Xuân Hòa**

## **QUY ĐỊNH**

**Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi  
và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách  
tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 38 /2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm  
2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên áp dụng từ năm ngân sách 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

- a) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã, các xã, phường, thị trấn.
- b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến ngân sách nhà nước.

#### **Điều 2. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi**

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa ngân sách các cấp ở tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2017 đến năm 2020 được thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Phải đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật; đảm bảo phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn.

2. Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chiến lược quan trọng của tỉnh và hỗ trợ những địa phương (các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn gọi chung là địa phương) chưa cân đối được ngân sách.

3. Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu đảm bảo chủ động trong thực hiện những nhiệm vụ chi được giao và theo hướng tăng cường phân cấp cho cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ, hạn chế việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

4. Phân cấp rành mạch, rõ ràng, hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ.

5. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp đảm bảo nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp.

6. Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ.

7. Trong phân cấp nhiệm vụ chi đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác.

## **Chương II** **NỘI DUNG PHÂN CẤP NGUỒN THU** **VÀ NHIỆM VỤ CHI**

### **Điều 3. Phân cấp nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương**

#### **1. Nguồn thu của ngân sách tỉnh**

a) Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100 %:

- Thuế giá trị gia tăng thu từ các doanh nghiệp nhà nước Trung ương, doanh nghiệp nhà nước địa phương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Cục Thuế tỉnh quản lý thu (trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu).

- Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ các doanh nghiệp nhà nước Trung ương, doanh nghiệp nhà nước địa phương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Cục Thuế tỉnh quản lý thu.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ các doanh nghiệp nhà nước Trung ương, doanh nghiệp nhà nước địa phương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Cục Thuế tỉnh quản lý thu (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu).

- Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp nhà nước Trung ương, doanh nghiệp nhà nước địa phương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Cục Thuế tỉnh quản lý thu (trừ thuế tài nguyên từ thăm dò, khai thác dầu khí).

- Thuế bảo vệ môi trường (không bao gồm thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu).

- Thuế thu nhập cá nhân do Cục Thuế tỉnh quản lý thu.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

- Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu.

- Thu tiền cho thuê đất từ các đơn vị do Cục Thuế tỉnh quản lý thu.

- Các khoản thu hồi vốn của ngân sách cấp tỉnh đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu

hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu.

- Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý.

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

- Các khoản thu phí từ hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm đại diện chủ sở hữu sau khi trừ phần được trích lại, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và các quy định khác có liên quan.

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.

- Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng nộp vào ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh.

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương.

- Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản thu được phân chia tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là cấp huyện):

- Thu tiền sử dụng đất (không bao gồm ghi thu, ghi chi).

- Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản. Hằng năm, căn cứ vào số thu thực tế phát sinh từ các doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý, Sở Tài chính phối hợp với Cục Thuế điều tiết cho các địa phương có diễn ra hoạt động khai thác khoáng sản theo tỷ lệ phần trăm quy định.

c) Thu bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

d) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước sang.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

## **2. Nguồn thu của ngân sách cấp huyện**

a) Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%:

- Thuế giá trị gia tăng của các đơn vị vãng lai ngoại tỉnh thực hiện trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã.

- Lệ phí môn bài (trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh ở xã, phường, thị trấn).

- Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện thu.

- Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước.

- Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (phần ngân sách huyện hưởng).

- Các khoản thu hồi vốn của ngân sách cấp huyện đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu nhập từ vốn góp của ngân sách cấp huyện.

- Thu từ bán tài sản nhà nước do cấp huyện quản lý.

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

- Các khoản thu phí từ hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện và doanh nghiệp nhà nước do UBND cấp huyện làm đại diện chủ sở hữu sau khi trừ phần được trích lại, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và các quy định khác có liên quan.

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện xử lý.

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng nộp vào ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện.

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện theo quy định của pháp luật.

- Thu kết dư ngân sách cấp huyện.

- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản thu được phân chia tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã):

- Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên từ khu vực ngoài quốc doanh do Chi cục Thuế quản lý thu.

- Thu tiền sử dụng đất (phần ngân sách huyện hưởng).

- Thuế thu nhập cá nhân do Chi cục Thuế quản lý thu.
- Thu lệ phí trước bạ.
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

- Ngoài ra, đối với thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã sau khi đã trừ đi các khoản chi phí theo quy định, ngân sách huyện bố trí kinh phí cho các xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/08/2016 của Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

c) Thu bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh.

d) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện từ năm trước sang.

### **3. Nguồn thu của ngân sách cấp xã**

a) Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%:

- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh ở xã, phường, thị trấn.
- Lệ phí do cấp xã thực hiện thu.
- Các khoản thu hồi vốn của ngân sách cấp xã đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu nhập từ vốn góp của ngân sách cấp xã.
- Thu từ bán tài sản nhà nước do cấp xã quản lý.
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do cấp xã xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.
- Các khoản thu phí từ hoạt động dịch vụ do cấp xã thực hiện.
- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cấp xã xử phạt, tịch thu.
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.
- Tiền đền bù thiệt hại đất.
- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng nộp vào ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp xã.
- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp xã theo quy định của pháp luật.
- Thu kết dư ngân sách cấp xã.
- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản thu được phân chia tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã:

- Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên từ khu vực ngoài quốc doanh do Chi cục Thuế quản lý thu.
  - Thu tiền sử dụng đất.
  - Thuế thu nhập cá nhân do Chi cục Thuế quản lý thu.
  - Thu lệ phí trước bạ.
  - Thuế sử dụng đất nông nghiệp.
  - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.
- c) Thu bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện.
- d) Thu chuyên nguồn của ngân sách cấp xã từ năm trước sang.

*(Chi tiết tỷ lệ điều tiết nguồn thu ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã tại Phụ lục II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X)*

#### **Điều 4. Phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh, ngân sách các huyện, thành phố, thị xã và ngân sách các xã, phường, thị trấn**

##### **1. Nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh**

###### a) Chi đầu tư phát triển:

- Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do tỉnh quản lý.
- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của tỉnh theo quy định của pháp luật.
- Chi đầu tư phát triển các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do cấp tỉnh quản lý.
- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

###### b) Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh được phân cấp trong các lĩnh vực:

- Các hoạt động sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế, xã hội, văn hóa, thể dục thể thao, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ, môi trường, các hoạt động sự nghiệp do tỉnh quản lý:

+ Giáo dục phổ thông trung học, bổ túc văn hoá, phổ thông dân tộc nội trú; trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh và các hoạt động giáo dục khác.

+ Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác.

+ Chi phòng bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, các cơ sở y tế như trung tâm y tế dự phòng cấp tỉnh, trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa tuyến huyện, y tế thôn bản và các hoạt động y tế khác.

+ Các trung tâm xã hội, trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác.

+ Bảo tồn bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác.

+ Phát thanh truyền hình và các hoạt động thông tin khác.

+ Bồi dưỡng, huấn luyện, huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh, các giải thi đấu cấp tỉnh, quản lý các cơ sở thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác.

+ Nghiên cứu khoa học công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học công nghệ khác.

+ Các hoạt động sự nghiệp thông tin truyền thông, phát thanh truyền hình.

+ Các hoạt động sự nghiệp du lịch.

- Các hoạt động sự nghiệp khác do tỉnh quản lý.

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do tỉnh quản lý:

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường.

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi và lâm nghiệp; duy tu bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, công tác khuyến nông, khuyến lâm; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

+ Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, các sự nghiệp thị chính khác.

+ Đo đạc, lập bản đồ, lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác do tỉnh quản lý.

+ Điều tra cơ bản, công tác quy hoạch.

+ Các sự nghiệp kinh tế khác.

- Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội phân giao cho cấp tỉnh quản lý theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp tỉnh.

- Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp tỉnh theo quy định mà các tổ chức trên có hoạt động gắn với nhiệm vụ của cấp tỉnh thì được ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ.

- Chi đảm bảo xã hội, thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do địa phương quản lý.

- Phân chi thường xuyên trong các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan thuộc tỉnh thực hiện.

- Trợ giá theo chính sách của Nhà nước.
- Các hoạt động sự nghiệp môi trường do cấp tỉnh quản lý.
- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.
- c) Chi trả gốc, lãi tiền các khoản do cấp tỉnh vay.
- d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh.
- đ) Chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.
- e) Chi chuyển nguồn từ ngân sách tỉnh năm trước sang ngân sách tỉnh năm sau.
- f) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

## **2. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện**

### **a) Chi đầu tư phát triển:**

- Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn từ nguồn NSNN, nguồn thu tiền sử dụng đất theo phân cấp của tỉnh cho cấp huyện quản lý.

- Phần chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo phân cấp của tỉnh.

- Chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác.

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

### **b) Chi thường xuyên:**

- Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, xã hội, văn hoá thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, các sự nghiệp khác do cấp huyện quản lý:

+ Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, bổ túc văn hoá, nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông dân tộc bán trú và các hoạt động giáo dục khác.

+ Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm hướng nghiệp giáo dục nghề nghiệp.

+ Trung tâm bồi dưỡng chính trị, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác.

+ Các hoạt động y tế theo phân cấp của tỉnh.

+ Các hoạt động xã hội khác do cấp huyện quản lý.

+ Bảo tồn bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hoá khác.

+ Phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác.

+ Bồi dưỡng, huấn luyện vận động viên các đội tuyển cấp huyện; các giải thi đấu cấp huyện; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác.

+ Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác (không bao gồm nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ).

+ Các sự nghiệp khác do cấp huyện quản lý.

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cấp huyện quản lý:

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường.

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi và lâm nghiệp: Duy tu các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, công tác khuyến nông, khuyến lâm; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

+ Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác.

+ Điều tra cơ bản.

+ Các sự nghiệp kinh tế khác.

- Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách huyện đảm bảo theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp huyện.

- Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội thuộc huyện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp ở huyện (nếu có).

- Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do huyện quản lý.

- Phần chi thường xuyên trong các chương trình mục tiêu quốc gia do tỉnh phân cấp cho các cơ quan cấp huyện thực hiện.

- Các hoạt động về sự nghiệp môi trường.

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

d) Chi chuyển nguồn từ ngân sách huyện năm trước sang ngân sách huyện năm sau.

### **3. Nhiệm vụ chi của ngân sách các xã, phường, thị trấn**

a) Chi đầu tư phát triển:

- Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn theo phân cấp của tỉnh.

- Phần chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo phân cấp của tỉnh.

- Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý.

- Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

b) Chi thường xuyên:

- Các hoạt động về giáo dục do cấp xã quản lý.

- Chi hoạt động văn hoá thông tin, thể dục, thể thao, phát thanh và các hoạt động thông tin khác do cấp xã quản lý.

- Chi ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ.

- Các hoạt động về sự nghiệp môi trường do cấp xã quản lý.

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cấp xã quản lý.

- Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội: Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi do ngân sách xã bảo đảm theo quy định của Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009; chi thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi ngân sách xã bảo đảm theo quy định của pháp luật; chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã; các khoản chi khác theo chế độ quy định.

- Chi hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp xã.

- Chi hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác (nếu có).


- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ xã và các đối tượng khác theo chế độ quy định.

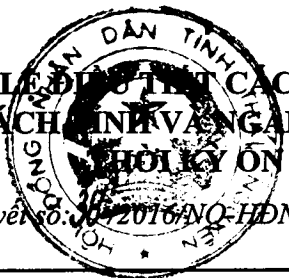
- Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do xã quản lý.

- Chi hỗ trợ hoạt động, phụ cấp cho các đoàn thể, các đối tượng ở xóm, thôn, bản, tổ dân phố theo quy định.

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

c) Chi chuyển nguồn từ ngân sách xã, phường, thị trấn năm trước sang ngân sách xã, phường, thị trấn năm sau.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Bùi Xuân Hòa**



**Phụ lục I**

**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG,  
NGÂN SÁCH TỈNH VÀ NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ  
THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2017-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung thu	Tổng số thu (%)	Trong đó tỷ lệ điều tiết được hưởng(%)		
			NS Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện
<b>I</b>	<b>Các khoản thu về đất và thuế</b>				
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương, địa phương				
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100		100	
2	Thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp vắng lai ngoại tỉnh thực hiện trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã	100			100
3	Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100		100	
4	Thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh				
a	Các doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý thu				
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100		100	
b	Do Chi cục Thuế quản lý thu				
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100
5	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường từ hàng hoá nhập khẩu)	100		100	
6	Thuế Thu nhập cá nhân				
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100		100	
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu	100			100
7	Thu tiền cho thuê đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)				
	- Các đơn vị do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100		100	
	- Các đơn vị do Chi cục Thuế quản lý thu	100			100

STT	Nội dung thu	Tổng số thu (%)	Trong đó tỷ lệ điều tiết được hưởng(%)		
			NS Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	100			100
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100			100
10	Thu tiền sử dụng đất (không bao gồm ghi thu ghi chi)				
	- Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tỉnh	100		100	
	- Các huyện, thành phố, thị xã	100		10	90
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp và thu khác</b>				
1	Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản				
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu (*)	100		30	70
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu	100			100
2	Thu lệ phí trước bạ	100			100
3	Lệ phí môn bài	100			100
4	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản				
	- Đối với giấy phép do trung ương cấp	100	70	30	
	- Đối với giấy phép do địa phương cấp	100		100	
5	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100		100	
6	Thu phạt, tịch thu				
	- Do cơ quan trung ương xử lý	100	100		
	- Do cơ quan cấp tỉnh xử lý	100		100	
	- Do cơ quan cấp huyện xử lý	100			100
	- Do cơ quan cấp xã xử lý	100			100
7	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	100		100	
8	Các khoản phí, lệ phí còn lại, thu sự nghiệp và thu khác: Thực hiện tỷ lệ điều tiết theo quy định hiện hành của từng loại thu, đơn vị thuộc ngân sách cấp nào thu, nộp ngân sách cấp đó hưởng 100%				
9	Đối với các khoản huy động đóng góp, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ không hoàn lại cho ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó hưởng 100% theo quy định				
10	Đối với các khoản ghi thu - ghi chi phát sinh tại đơn vị cấp nào thì ghi thu vào ngân sách cấp đó hưởng 100%				

Ghi chú: (\*) cấp bổ sung theo số thực tế phát sinh nộp vào ngân sách.

**Phụ lục II**  
**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2017-2020**  
 (Kèm theo Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các phường: Hoàng Văn Thụ, Gia Sàng, Trung Thành, Trung Vương, Phan Đình Phùng, Quang Trung	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các phường còn lại	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các xã còn lại
<b>I</b>	<b>Các khoản thu về đất và thuế</b>									
1	Thu từ DNNN Trung ương, địa phương									
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100			100		
2	Thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp vắng lai ngoại tỉnh thực hiện trên địa bàn thành phố		100			100			100	
3	Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài									
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100			100		
4	Thu từ khu vực dịch vụ, công thương nghiệp ngoài quốc doanh									
a	Các doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý thu									
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100			100		
b	Các doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý thu									
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt		100			100			100	
c	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tài nguyên từ các hộ cá nhân kinh doanh		90	10		70	30		10	90
5	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường từ hàng hoá nhập khẩu)	100			100			100		
6	Thuế thu nhập cá nhân									
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100			100		
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu									
	+ Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản		90	10		50	50			100
	+ Các khoản thuế thu nhập cá nhân còn lại		100			100			100	
7	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		100			100			100	
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			100			100			100

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các phường: Hoàng Văn Thụ, Gia Sàng, Trung Thành, Trung Vương, Phan Đình Phùng, Quang Trung	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các phường còn lại	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các xã còn lại
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		90	10		50	50			100
10	Thu tiền sử dụng đất									
	- Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tỉnh	100			100			100		
	- Thành phố thu	10	90		10	90		10	90	
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp và thu khác</b>									
1	Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản									
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu (*)	30	70		30	70		30	70	
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu		100			100			100	
2	Thu lệ phí trước bạ		90	10		50	50			100
3	Lệ phí môn bài									
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ, cá nhân kinh doanh			100			100			100
	- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp		100			100			100	
4	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	100			100			100		
5	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100			100			100		
6	Thu phạt, tịch thu									
	- Do cơ quan cấp tỉnh xử lý	100			100			100		
	- Do cơ quan cấp huyện xử lý		100			100			100	
	- Do cơ quan cấp xã xử lý			100			100			100
7	Thu xổ số kiến thiết	100			100			100		
8	Các khoản phí, lệ phí còn lại, thu sự nghiệp và thu khác: Thực hiện tỷ lệ điều tiết theo quy định hiện hành của từng loại thu. Đơn vị thuộc ngân sách cấp nào thu, nộp ngân sách, ngân sách cấp đó hưởng 100%									
9	Đối với các khoản huy động đóng góp, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ không hoàn lại cho ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó hưởng 100% theo quy định									
10	Đối với các khoản ghi thu - ghi chi phát sinh tại đơn vị cấp nào thì ghi thu vào ngân sách cấp đó hưởng 100%									

Ghi chú: (\*) cấp bổ sung theo số thực tế phát sinh nộp vào ngân sách.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

**Phụ lục III**

**QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2017-2020**

*(Kèm theo Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*



STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các phường	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các xã còn lại
<b>I</b>	<b>Các khoản thu về đất và thuế</b>						
1	Thu từ DNNN Trung ương, địa phương						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
2	Thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp vãng lai ngoại tỉnh thực hiện trên địa bàn thành phố						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt		100			100	
3	Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
4	Thu từ khu vực dịch vụ, công thương nghiệp NQD						
a	Các doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý thu						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
b	Các doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý thu						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt		100			100	
c	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tài nguyên từ các hộ cá nhân kinh doanh		90	10		50	50
5	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường từ hàng hoá nhập khẩu)	100			100		
6	Thuế thu nhập cá nhân						
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100		
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu		100			100	
7	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		100			100	
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			100			100

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các phường	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố	Ngân sách các xã còn lại
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		70	30		30	70
10	Thu tiền sử dụng đất						
	- Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tỉnh	100			100		
	- Thành phố thu	10	90		10	90	
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp và thu khác</b>						
1	Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản						
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu (*)	30	70		30	70	
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu		100			100	
2	Thu lệ phí trước bạ						
	- Lệ phí trước bạ nhà đất		90	10		50	50
	- Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy		100			100	
3	Lệ phí môn bài						
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ, cá nhân kinh doanh			100			100
	- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp		100			100	
4	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	100			100		
5	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100			100		
6	Thu phạt, tịch thu						
	- Do cơ quan cấp tỉnh xử lý	100			100		
	- Do cơ quan cấp huyện xử lý		100			100	
	- Do cơ quan cấp xã xử lý			100			100
7	Thu xổ số kiến thiết	100			100		
8	Các khoản phí, lệ phí còn lại, thu sự nghiệp và thu khác: Thực hiện tỷ lệ điều tiết theo quy định hiện hành của từng loại thu. Đơn vị thuộc ngân sách cấp nào thu, nộp ngân sách, ngân sách cấp đó hưởng 100%						
9	Đối với các khoản huy động đóng góp, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ không hoàn lại cho ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó hưởng 100% theo quy định						
10	Đối với các khoản ghi thu - ghi chi phát sinh tại đơn vị cấp nào thì ghi thu vào ngân sách cấp đó hưởng 100%						

Ghi chú: (\*) cấp bổ sung theo số thực tế phát sinh nộp vào ngân sách.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**



**Phụ lục IV**

**QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHỔ YÊN THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2017-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết			Tỷ lệ (%) điều tiết		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách phường Ba Hàng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách các xã, phường còn lại
<b>I</b>	<b>Các khoản thu về đất và thuế</b>						
1	Thu từ DNNN Trung ương, địa phương						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
2	Thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp vắng lai ngoại tỉnh thực hiện trên địa bàn thị xã		100			100	
3	Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
4	Thu từ khu vực dịch vụ, công thương nghiệp NQD						
a	Các doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
b	Các doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý thu						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt		100			100	
c	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tài nguyên từ các hộ cá nhân kinh doanh		90	10		30	70
5	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường từ hàng hoá nhập khẩu)	100			100		
6	Thuế thu nhập cá nhân						
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100		
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu		100			100	
7	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		100			100	
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			100			100
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		30	70			100
10	Thu tiền sử dụng đất						

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết			Tỷ lệ (%) điều tiết		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách phường Ba Hàng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Ngân sách các xã, phường còn lại
	- Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tỉnh	100			100		
	- Thị xã thu	10	90		10	90	
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp và thu khác</b>						
1	Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản						
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu (*)	30	70		30	70	
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu		100			100	
2	Thu lệ phí trước bạ						
	- Lệ phí trước bạ nhà đất		90	10		70	30
	- Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy		100			100	
3	Lệ phí môn bài						
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ, cá nhân kinh doanh			100			100
	- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp		100			100	
4	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	100			100		
5	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100			100		
6	Thu phạt, tịch thu						
	- Do cơ quan cấp tỉnh xử lý	100			100		
	- Do cơ quan cấp huyện xử lý		100			100	
	- Do cơ quan cấp xã xử lý			100			100
7	Thu xổ số kiến thiết	100			100		
8	Các khoản phí, lệ phí còn lại, thu sự nghiệp và thu khác: Thực hiện tỷ lệ điều tiết theo quy định hiện hành của từng loại thu. Đơn vị thuộc ngân sách cấp nào thu, nộp ngân sách, ngân sách cấp đó hưởng 100%						
9	Đối với các khoản huy động đóng góp, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ không hoàn lại cho ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó hưởng 100% theo quy định						
10	Đối với các khoản ghi thu - ghi chi phát sinh tại đơn vị cấp nào thì ghi thu vào ngân sách cấp đó hưởng 100%						

Ghi chú: (\*) cấp bổ sung theo số thực tế phát sinh nộp vào ngân sách.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Phụ lục V**  
**QUY ĐỊNH CHI LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẠI TỪ THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2017-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách TT Hùng Sơn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Yên Lãng, Hà Thượng, Tiên Hội	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Các xã còn lại
<b>I</b>	<b>Các khoản thu về đất và thuế</b>									
1	Thu từ DNNN Trung ương, địa phương									
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100			100		
2	Thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp vãng lai ngoại tỉnh thực hiện trên địa bàn huyện		100			100			100	
3	Thu Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài									
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100			100		
4	Thu từ khu vực dịch vụ, công thương nghiệp ngoài quốc dân									
a	Các doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý									
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100			100		
b	Các doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý thu									
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt		100			100			100	
c	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tài nguyên từ các hộ cá nhân kinh doanh		70	30		50	50			100
5	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường từ hàng hoá nhập khẩu)	100			100			100		
6	Thuế thu nhập cá nhân									
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100			100		
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu		70	30		50	50			100
7	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước									
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100			100		
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu		100			100			100	
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			100			100			100
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		70	30			100			100
10	Thu tiền sử dụng đất									

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách TT Hùng Sơn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Yên Lãng, Hà Thượng, Tiên Hội	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Các xã còn lại
	- Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tỉnh	100			100			100		
	- Huyện thu	10	90		10	90		10	90	
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp và thu khác</b>									
1	Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản									
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu (1)	30	70		30	70		30	70	
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu		100				100			100
2	Thu lệ phí trước bạ									
	- Lệ phí trước bạ nhà đất		30	70		50	50			100
	- Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy		100			100			100	
3	Lệ phí môn bài									
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ, cá nhân kinh doanh			100			100			100
	- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp		100			100			100	
4	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	100			100			100		
5	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100			100			100		
6	Thu phạt, tịch thu									
	- Do cơ quan cấp tỉnh xử lý	100			100			100		
	- Do cơ quan cấp huyện xử lý		100			100			100	
	- Do cơ quan cấp xã xử lý			100			100			100
7	Thu xổ số kiến thiết	100			100			100		
8	Các khoản phí, lệ phí còn lại, thu sự nghiệp và thu khác: Thực hiện tỷ lệ điều tiết theo quy định hiện hành của từng loại thu. Đơn vị thuộc ngân sách cấp nào thu, nộp ngân sách, ngân sách cấp đó hưởng 100%									
9	Đối với các khoản huy động đóng góp, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ không hoàn lại cho ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó hưởng 100% theo quy định									
10	Đối với các khoản ghi thu - ghi chi phát sinh tại đơn vị cấp nào thì ghi thu vào ngân sách cấp đó hưởng 100%									

Ghi chú: (1) cấp bổ sung theo số thực tế phát sinh nộp vào ngân sách.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Phụ lục VI**  
**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĨ NHAI THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2017-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số: 30/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	NS thị trấn Đình Cả	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã còn lại
<b>I</b>	<b>Các khoản thu về đất và thuế</b>						
1	Thu từ DNNN Trung ương, địa phương						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
2	Thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp vắng lai ngoại tỉnh thực hiện trên địa bàn huyện		100			100	
3	Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
4	Thu từ khu vực dịch vụ, công thương nghiệp NQD						
a	Các doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý thu						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
b	Các doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý thu						
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt		100			100	
	- Thuế tài nguyên		50	50		50	50
c	Hộ kinh doanh cá nhân						
	- Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp		80	20		50	50
	- Thuế tài nguyên		50	50		50	50
5	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường từ hàng hoá nhập khẩu)	100			100		
6	Thuế thu nhập cá nhân						
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100			100		
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu		100			100	
7	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		100			100	
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			100			100

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	NS thị trấn Đình Cả	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã còn lại
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		70	30		30	70
10	Thu tiền sử dụng đất						
	- Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tỉnh	100			100		
	- Huyện thu	10	45	45	10	45	45
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp và thu khác</b>						
1	Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản						
	- Do Cục Thuế tỉnh quản lý thu (*)	30	70		30	70	
	- Do Chi cục Thuế quản lý thu		100			100	
2	Thu lệ phí trước bạ						
	- Lệ phí trước bạ nhà đất		90	10		50	50
	- Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy		100			100	
3	Lệ phí môn bài						
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ, cá nhân kinh doanh			100			100
	- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp		100			100	
4	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	100			100		
5	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100			100		
6	Thu phạt, tịch thu						
	- Do cơ quan cấp tỉnh xử lý	100			100		
	- Do cơ quan cấp huyện xử lý		100			100	
	- Do cơ quan cấp xã xử lý			100			100
7	Thu xổ số kiến thiết	100			100		
8	Các khoản phí, lệ phí còn lại, thu sự nghiệp và thu khác: Thực hiện tỷ lệ điều tiết theo quy định hiện hành của từng loại thu. Đơn vị thuộc ngân sách cấp nào thu, nộp ngân sách, ngân sách cấp đó hưởng 100%						
9	Đối với các khoản huy động đóng góp, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ không hoàn lại cho ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó hưởng 100% theo quy định						
10	Đối với các khoản ghi thu - ghi chi phát sinh tại đơn vị cấp nào thì ghi thu vào ngân sách cấp đó hưởng 100%						

Ghi chú: (\*) cấp bổ sung theo số thực tế phát sinh nộp vào ngân sách.

**Phụ lục VII**

**QUY ĐỊNH ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHĨA HỮU THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2017-2020**

(Kèm theo Nghị quyết **28/2016/NQ-HĐND** ngày **08/12/2016** của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách thị trấn chùa Hang	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã, thị trấn còn lại
<b>I</b>	<b>Các khoản thu về đất và thuế</b>						
1	Thu từ DNNN Trung ương, địa phương						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
2	Thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp vắng lai ngoại tỉnh thực hiện trên địa bàn huyện						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt		100			100	
3	Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
4	Thu từ khu vực dịch vụ, công thương nghiệp NQD						
a	Các doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý thu						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
b	Các doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý thu						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt		100			100	
c	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tài nguyên từ các hộ cá nhân kinh doanh		90	10			100
5	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường từ hàng hoá nhập khẩu)	100			100		
6	Thuế thu nhập cá nhân						
	- Do cục Thuế quản lý thu	100			100		
	- Do chi cục thuế quản lý thu		100			100	
7	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		100			100	
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			100			100
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			100			100
10	Thu tiền sử dụng đất						

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách thị trấn chùa Hang	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã, thị trấn còn lại
	- Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tỉnh	100			100		
	- Huyện thu	10	90		10	90	
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp và thu khác</b>						
1	Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản						
	- Do cục Thuế quản lý thu (*)	30	70		30	70	
	- Do chi cục thuế quản lý thu		100			100	
2	Thu lệ phí trước bạ						
	- Lệ phí trước bạ nhà đất		90	10		50	50
	- Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy		100			100	
3	Lệ phí môn bài						
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ, cá nhân kinh doanh			100			100
	- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp		100			100	
4	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	100			100		
5	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100			100		
6	Thu phạt, tịch thu						
	- Do cơ quan cấp tỉnh xử lý	100			100		
	- Do cơ quan cấp huyện xử lý		100			100	
	- Do cơ quan cấp xã xử lý			100			100
7	Thu xổ số kiến thiết	100			100		
8	Các khoản phí, lệ phí còn lại, thu sự nghiệp và thu khác: Thực hiện tỷ lệ điều tiết theo quy định hiện hành của từng loại thu. Đơn vị thuộc ngân sách cấp nào thu, nộp ngân sách, ngân sách cấp đó hưởng 100%						
9	Đối với các khoản huy động đóng góp, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ không hoàn lại cho ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó hưởng 100% theo quy định						
10	Đối với các khoản ghi thu - ghi chi phát sinh tại đơn vị cấp nào thì ghi thu vào ngân sách cấp đó hưởng 100%						

Ghi chú: (\*) cấp bổ sung theo số thực tế phát sinh nộp vào ngân sách.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Phụ lục VIII**  
**QUY ĐỊNH TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỊNH HÓA THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2017-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	NS thị trấn Chợ Chu	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	NS các xã còn lại (*)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	NS các xã còn lại (**)
<b>I</b>	<b>Các khoản thu về đất và thuế</b>									
1	Thu từ DNNN Trung ương, địa phương									
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100			100		
2	Thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp vắng lai ngoại tỉnh thực hiện trên địa bàn huyện		100			100			100	
3	Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài									
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100			100		
4	Thu từ khu vực dịch vụ, công thương nghiệp NQD									
a	Các doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh quản lý thu									
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100			100		
b	Các doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý thu									
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt		100			100			100	
c	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tài nguyên từ các hộ cá nhân kinh doanh		80	20			100			100
5	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường từ hàng hoá nhập khẩu)	100			100			100		
6	Thuế thu nhập cá nhân									
	- Do cục Thuế quản lý thu	100			100			100		
	- Do chi cục thuế quản lý thu		100			100			100	
7	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		100			100			100	
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			100			100			100
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		30	70			100			100
10	Thu tiền sử dụng đất									
	- Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tỉnh	100			100			100		

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	NS thị trấn Chợ Chu	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	NS các xã còn lại (*)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	NS các xã còn lại (**)
	- Huyện thu	10	90		10	90		10	90	
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp</b>									
1	Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản									
	- Do cục Thuế quản lý thu (***)	30	70		30	70		30	70	
	- Do chi cục thuế quản lý thu		100			100			100	
2	Thu Lệ phí trước bạ		100			100			100	
3	Lệ phí môn bài									
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ, cá nhân kinh doanh			100			100			100
	- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp		100			100			100	
4	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	100			100			100		
5	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100			100			100		
6	Thu phạt, tịch thu									
	- Do cơ quan cấp tỉnh xử lý	100			100			100		
	- Do cơ quan cấp huyện xử lý		100			100			100	
	- Do cơ quan cấp xã xử lý			100			100			100
7	Thu xổ số kiến thiết	100			100			100		
8	Các khoản phí, lệ phí còn lại, thu sự nghiệp và thu khác: Thực hiện tỷ lệ điều tiết theo quy định hiện hành của từng loại thu. Đơn vị thuộc ngân sách cấp nào thu, nộp ngân sách, ngân sách cấp đó hưởng 100%									
8	Đối với các khoản huy động đóng góp, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ không hoàn lại cho ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó hưởng 100% theo quy định									
10	Đối với các khoản ghi thu - ghi chi phát sinh tại đơn vị cấp nào thì ghi thu vào ngân sách cấp đó hưởng 100%									

Ghi chú: (\*) bao gồm các xã: Phú Tiến, Trung Hội, Bảo Cường, Kim Sơn, Quy Kỳ, Trung Lương, Bình Yên, Sơn Phú, Bình Thành, Diềm Mặc, Phú Đình, Lam Vĩ, Bảo Linh

(\*\*) bao gồm các xã: Tân Thịnh, Bộc Nhiêu, Thanh Định, Kim Phượng, Linh Thông, Phúc Chu, Tân Dương, Đồng Thịnh, Phượng Tiến, Định Biên

(\*\*\*) cấp bổ sung theo số thực tế phát sinh nộp vào ngân sách.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Phụ lục IX**  
**QUY ĐỊNH CHI TIẾT ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THỦ LƯƠNG THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2017-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	NS thị trấn Giang Tiên, Đu, Sơn Cầm	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã còn lại
<b>I</b>	<b>Các khoản thu về đất và thuế</b>						
1	Thu từ DNNN Trung ương, địa phương						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
2	Thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp vắng lai ngoại tỉnh thực hiện trên địa bàn huyện		100			100	
3	Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
4	Thu từ khu vực dịch vụ, công thương nghiệp NQD						
a	Các doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý thu						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
b	Các doanh nghiệp do Chi cục Thuế quản lý thu						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt		100			100	
c	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tài nguyên từ các hộ cá nhân kinh doanh		80	20			100
5	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường từ hàng hoá nhập khẩu)	100			100		
6	Thuế thu nhập cá nhân						
	- Do cục Thuế quản lý thu	100			100		
	- Do chi cục thuế quản lý thu		70	30		50	50
7	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		100			100	
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			100			100
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		30	70			100
10	Thu tiền sử dụng đất						
	- Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tỉnh	100			100		
	- Huyện thu	10	90		10	90	

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	NS thị trấn Giang Tiên, Đu, Sơn Cẩm	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách các xã còn lại
II	Các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp và thu khác						
1	Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản						
	- Do cục Thuế quản lý thu	30	70		30	70	
	- Do chi cục thuế quản lý thu		100			100	
2	Thu lệ phí trước bạ						
	- Lệ phí trước bạ nhà đất		70	30		50	50
	- Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy		100			100	
3	Lệ phí môn bài						
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ, cá nhân kinh doanh			100			100
	- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp		100			100	
4	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	100			100		
5	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100			100		
6	Thu phạt, tịch thu						
	- Do cơ quan cấp tỉnh xử lý	100			100		
	- Do cơ quan cấp huyện xử lý		100			100	
	- Do cơ quan cấp xã xử lý			100			100
7	Thu xổ số kiến thiết	100			100		
8	Các khoản phí, lệ phí còn lại, thu sự nghiệp và thu khác: Thực hiện tỷ lệ điều tiết theo quy định hiện hành của từng loại thu. Đơn vị thuộc ngân sách cấp nào thu, nộp ngân sách, ngân sách cấp đó hưởng 100%						
9	Đối với các khoản huy động đóng góp, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ không hoàn lại cho ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó hưởng 100% theo quy định						
10	Đối với các khoản ghi thu - ghi chi phát sinh tại đơn vị cấp nào thì ghi thu vào ngân sách cấp đó hưởng 100%						

Ghi chú: (\*) cấp bổ sung theo số thực tế phát sinh nộp vào ngân sách.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

**Phụ lục X**  
**QUY ĐỊNH ĐIỀU TIẾT CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ BÌNH THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2017-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số: 38/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		NS tỉnh	NS huyện	NS thị trấn Hương Sơn	NS tỉnh	NS huyện	NS các xã còn lại
<b>I</b>	<b>Các khoản thu về đất và thuế</b>						
1	Thu từ DNNN Trung ương, địa phương						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
2	Thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp vắng lai ngoài tỉnh thực hiện trên địa bàn huyện		100			100	
3	Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
4	Thu từ khu vực dịch vụ, công thương nghiệp NQD						
a	Các doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý thu						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt	100			100		
b	Các doanh nghiệp do Chi Cục Thuế quản lý thu						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, tài nguyên, tiêu thụ đặc biệt		100			100	
c	Thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, tài nguyên từ các hộ cá nhân kinh doanh		50	50			100
5	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường từ hàng hoá nhập khẩu)	100			100		
6	Thuế thu nhập cá nhân						
	- Do cục Thuế quản lý thu	100			100		
	- Do chi cục thuế quản lý thu		100			100	
7	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		110			100	
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			100			100
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			100			100
10	Thu tiền sử dụng đất						
	- Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tỉnh	100			100		
	- Huyện thu	10	90		10	90	
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp và thu khác</b>						
1	Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản						
	- Do cục Thuế quản lý thu	30	70		30	70	
	- Do chi cục thuế quản lý thu		100			100	
2	Thu lệ phí trước bạ						

STT	Nội dung thu	Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng			Tỷ lệ (%) điều tiết được hưởng		
		NS tỉnh	NS huyện	NS thị trấn Hương Sơn	NS tỉnh	NS huyện	NS các xã còn lại
	- Lệ phí trước bạ nhà đất		90	10		50	50
	- Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy		100			100	
3	Lệ phí môn bài						
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ, cá nhân kinh doanh			100			100
	- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp		100			100	
4	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	100			100		
5	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100			100		
6	Thu phạt, tịch thu						
	- Do cơ quan cấp tỉnh xử lý	100			100		
	- Do cơ quan cấp huyện xử lý		100			100	
	- Do cơ quan cấp xã xử lý			100			100
7	Thu xổ số kiến thiết	100			100		
8	Các khoản phí, lệ phí còn lại, thu sự nghiệp và thu khác: Thực hiện tỷ lệ điều tiết theo quy định hiện hành của từng loại thu. Đơn vị thuộc ngân sách cấp nào thu, nộp ngân sách, ngân sách cấp đó hưởng 100%						
9	Đối với các khoản huy động đóng góp, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ không hoàn lại cho ngân sách cấp nào, ngân sách cấp đó hưởng 100% theo quy định						
10	Đối với các khoản ghi thu - ghi chi phát sinh tại đơn vị cấp nào thì ghi thu vào ngân sách cấp đó hưởng 100%						

Ghi chú: (\*) cấp bổ sung theo số thực tế phát sinh nộp vào ngân sách.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**